

THÔNG BÁO

Mời thẩm định giá trang thiết bị chuyên dùng phục vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng năm 2023

Kính gửi: Các Công ty thẩm định giá.

Để có cơ sở xác định giá xây dựng dự toán mua sắm trang thiết bị chuyên dùng phục vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng năm 2023 theo đúng quy định. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo rộng rãi đến các Công ty thẩm định giá, nội dung mời thẩm định giá như sau:

1. Danh mục hàng hóa thẩm định giá: Thiết bị chuyên dùng phục vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng năm 2023 (Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

- Hàng hóa thẩm định giá: mới 100%.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên kính mời các Công ty thẩm định giá có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm gửi Báo giá dịch vụ thẩm định giá Thiết bị chuyên dùng phục vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên **trước ngày 18/4/2023**.

3. Hồ sơ bao gồm: Hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành; Báo giá dịch vụ thẩm định giá bằng VND, bao gồm tất cả các khoản thu, phí và chi phí khác.

Hồ sơ tham gia gửi về:

Sở khoa học và công nghệ Thái Nguyên.

Địa chỉ: Số 531 đường Lương Ngọc Quyên – Thành phố Thái Nguyên.

Điện thoại: 02083. 855691

Tại Văn phòng sở khoa học và công nghệ Thái Nguyên

Thông báo này được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên: <https://dostn.gov.vn/>

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên kính mời các đơn vị thẩm định giá quan tâm gửi Hồ sơ và Báo giá theo thời gian và địa chỉ nêu trên./

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lãnh đạo Sở
 - Lưu: VT, HS.
- Dongpt/VP/03b



Phạm Quốc Chính

PHỤ LỤC
DANH MỤC THIẾT BỊ THẨM ĐỊNH GIÁ
(Kèm theo thông báo số 41 /TB-KHCN ngày 07/4/2023
của Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Thái Nguyên)

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thiết bị đo độ dày vật liệu	Bộ	1
	Mô tả sản phẩm		
	- Máy đo độ dày siêu âm chống sương giá cho các điều kiện thời tiết khó khăn (từ -30° đến +50 °C). Phạm vi đo độ dày trên thép là từ 0.7 đến 300 mm. Làm việc với cả đầu dò đơn tinh thể và đôi tinh thể.		
	- Đầu dò chống mài mòn đơn tinh thể được sử dụng để đo độ dày của kim loại, gang và các vật liệu khác có độ suy hao sóng siêu âm cao.		
	- Thật dễ dàng để làm chủ thiết bị nhờ màn hình có độ tương phản cao, giao diện thân thiện và chức năng cao.		
	Ứng dụng		
	- Kiểm tra siêu âm cấp tốc độ dày thành nồi hơi và tàu, tấm thân tàu và các vật thể khác làm bằng kim loại đen và kim loại màu, cũng như để đo độ dày siêu âm của ống kim loại và nhựa có đường kính nhỏ (từ 20 mm)		
	- Đo độ dày thành ống, nồi hơi, bình làm bằng kim loại có độ nhám bề mặt lên đến Rz 160 và bán kính cong từ 10 mm. Có thể kiểm tra các sản phẩm nhựa.		
	- Phát hiện ăn mòn rỗ trên 4mm ² trên bề mặt bên trong của đường ống.		
	Thông số kỹ thuật		
	- Phạm vi đo độ dày (đối với thép): từ 0.8 mm đến 300 mm		
	- Độ phân giải từ 0.7 mm đến 99.99 mm: 0.01; 0.1mm		
	- Độ phân giải từ 100 mm đến 300 mm: 0.1 mm		
	- Độ chính xác		
	+ Từ 0.7 mm đến 3 mm: ±(0.01X+0.1)mm		
	+ Từ 3.01 mm đến 99.99 mm: ±(0.01X+0.05)mm		
	+ Từ 100 mm đến 300 mm: ±(0.01X+0.1)mm		
	- Bán kính cong tối thiểu: 10 mm		
	- Dải vận tốc siêu âm: từ 500 đến 19 999 m/s		
	- Loại màn hình: TFT		
	- Nguồn điện: tích hợp pin lithium		
	- Thời gian hoạt động không cần sạc lại: 9h		
2	Thiết bị đo khoảng cách điện tử	Chiếc	1
	- Đo giá trị Max/Min		
	- Đo diện tích/thể tích		
	- Đo tam giác và chức năng đo góc trong phòng		
	- Đo hình thang		
	- Chức năng tính pitago		
	- Dải đo: Lên tới 200 m		
	- Độ chính xác: 1mm		
	- Đơn vị: m, ft, in		
	- Đo góc: 360°		
	- Khả năng 4x zoom		
3	Dụng cụ (Phantom) kiểm tra độ phân giải cao tương phản thấp	Bộ	1
	Tổng quan:		



- Phantom được thiết kế để kiểm tra các đặc tính vật lý của hệ thống X quang và nhận thức của người quan sát. Chất lượng hình ảnh trong X quang được xác định bởi các thuộc tính vật lý của chuỗi hình ảnh, nhưng nhận thức của người quan sát là rất quan trọng để chẩn đoán đúng.		
- Phantom trong phân định lượng được cả thuộc tính chi tiết trong phần của hệ thống và hình ảnh của nó cũng như nhận thức của người quan sát về những độ tương phản và chi tiết này.		
- Phantom được áp dụng trong toàn bộ phạm vi của các hệ thống chẩn đoán hình ảnh, chẳng hạn như soi huỳnh quang và chụp mạch xóa nền kỹ thuật số.		
Đặc điểm nổi bật:		
- Kiểm tra độ phân giải tương phản thấp và độ phân giải không gian		
- Hỗ trợ nâng cao chất lượng hình ảnh		
- Giám sát nội dung thông tin Hình ảnh		
- Độ tương phản - đường cong chi tiết/khả năng phát hiện		
Ứng dụng:		
- Tối ưu hóa và đánh giá các hệ thống X quang kỹ thuật số		
- Xác định các kỹ thuật phơi sáng tối ưu		
- So sánh chất lượng hình ảnh ở các độ dày PMMA khác nhau		
- Đánh giá chất lượng hình ảnh so với mối quan hệ liều lượng		
- Xác định mật độ nền tối ưu		
- So sánh các hệ thống X quang khác nhau		
Thông số kỹ thuật: Hai lỗ hình trụ cho mỗi tổ hợp		
- Độ sâu 0,3 .. 8,0 mm, $\pm 0,03$ mm (15 bước cấp số nhân): 0,3 mm, 0,4 mm, 0,5 mm, 0,6 mm, 0,8 mm, 1,0 mm, 1,3 mm, 1,6 mm, 2,0 mm, 2,5 mm, 3,2 mm, 4,0 mm, 5,0 mm, 6,3 mm, 8,0 mm		
- Đường kính 0,3 .. 8,0 mm, $\pm 0,03$ mm (15 bước cấp số nhân): 0,3 mm, 0,4 mm, 0,5 mm, 0,6 mm, 0,8 mm, 1,0 mm, 1,3 mm, 1,6 mm, 2,0 mm, 2,5 mm, 3,2 mm, 4,0 mm, 5,0 mm, 6,3 mm, 8,0 mm		
Phần mềm phân tích:		
- Cải thiện khả năng phát hiện lưới, giảm sự cần thiết phải đánh dấu thủ công		
- Tương thích Window 7, 8 và 10		
- Phân tích các tệp DICOM 3.0 đơn sắc 1 và 2		
- Nhiều lựa chọn và bổ sung tệp để phân tích nhóm		
- Khả năng người dùng xác định kích thước pixel và chuyển thông tin này sang các hình ảnh khác trong cùng một nhóm		
- Một mức phóng to bổ sung		
- Chức năng mức cửa sổ trên khu vực đã chọn		
- Hiển thị trực tiếp độ sâu và đường kính của chấm		
- Cải thiện việc xác định tín hiệu nền do đó làm giảm ảnh hưởng của hiệu ứng lên kết quả		
- Chuyển đổi để cân bằng hiệu ứng trong tệp hình ảnh		
- Phân tích ở 32 bit cho độ chính xác cao		
- Tổng số % dấu chấm được phát hiện dưới dạng hình ảnh chất lượng bổ sung		
- Khả năng phân tích hình ảnh với thang màu xám đảo ngược		
Phụ kiện theo theo:		
- Thước X Quang được sử dụng để hiệu chuẩn và kiểm soát chất lượng cho thiết bị chụp X-quang và soi huỳnh quang		
- Chiều dài thước: Từ 5 cm đến -5 cm		
- Độ chia: 1 mm		

X.H.C
S.C
ĐA H
ING M
THAI

	- Số lượng: 4 cái		
4	Thiết bị đo điện trở đất - Điện trở suất của đất chỉ thị số	Bộ	1
	Tổng quan:		
	- Kiểm tra các thành phần nối đất của thiết bị trong các không gian khó tiếp cận, bao gồm các khu vực trong nhà đã được lát gạch hoàn toàn hoặc không cho phép dựng cọc kiểm tra bổ sung		
	- Kim kẹp cực kỳ chắc chắn luôn được căn chỉnh và hiệu chuẩn ngay cả trong các môi trường công nghiệp tại hiện trường hằng ngày		
	- Kim đo điện trở nối đất mạch vòng cho các hệ thống nối đất đa điểm chỉ sử dụng má kim kẹp. Kỹ thuật này loại bỏ hoạt động nguy hiểm và tiêu tốn thời gian ngắt kết nối các cọc nối đất song song cũng như quá trình tìm vị trí thích hợp cho các cọc kiểm tra bổ sung		
	- Thiết bị có thể thực hiện kiểm tra nối đất tại các vị trí mà trước đây được xem là khó khăn: trong các tòa nhà, trên các cọc điện hoặc bất kỳ nơi đâu mà bạn không thể tiếp đất được để đặt cọc kiểm tra bổ sung.		
	Thông số kỹ thuật về điện:		
	- Điện áp nối đất tối đa: 1000 V		
	- Loại pin: AA alkaline IEC/EN LR6 (x4)		
	- Thời lượng pin: Hơn 15 giờ		
	- Dải tần số: 40 Hz đến 1 kHz		
	- Chống xâm nhập: IEC/EN 60529: IP30 với má kim đóng		
	- Màn hình LCD		
	+ Số đọc kỹ thuật số: 9999 số đếm		
	+ Tốc độ làm mới: 4 mỗi giây		
	- Nhiệt độ hoạt động: -10 °C đến +50 °C		
	- Nhiệt độ bảo quản: -20 °C đến 60 °C		
	Hiện thị thông số số đọc với điện trở mạch vòng chuẩn:		
	- Đầu vào 0,474 (Ω)		
	+ Tối thiểu: 0,417 (Ω)		
	+ Tối đa: 0,531 (Ω)		
	- Đầu vào 0,5 (Ω)		
	+ Tối thiểu: 0,443 (Ω)		
	+ Tối đa: 0,558 (Ω)		
	- Đầu vào 10 (Ω)		
	+ Tối thiểu: 9,55 (Ω)		
	+ Tối đa: 10,45 (Ω)		
	- Đầu vào 100 (Ω)		
	+ Tối thiểu: 96 (Ω)		
	+ Tối đa: 104 (Ω)		
	Điện trở nối đất mạch vòng:		
	- Phạm vi 0,025 Ω đến 0,249 Ω		
	+ Độ chính xác: 1,5% + 0,02 Ω		
	- Phạm vi 0,250 Ω đến 0,999 Ω		
	+ Độ chính xác: 1,5% + 0,05 Ω		
	- Phạm vi 1,000 Ω đến 9,999 Ω		
	+ Độ chính xác: 1,5% + 0,10 Ω		
	- Phạm vi 10,00 Ω đến 49,99 Ω		
	+ Độ chính xác: 1,5% + 0,30 Ω		
	- Phạm vi 50,00 Ω đến 99,99 Ω		
	+ Độ chính xác: 1,5% + 0,50 Ω		
	- Phạm vi 100,0 Ω đến 199,9 Ω		
	+ Độ chính xác: 3,0% + 1,0 Ω		
	- Phạm vi 200,0 Ω đến 399,9 Ω		



 N KẾ
 C VÀ
 GHỀ
 NGUYỄN

	+ Độ chính xác: 5,0% + 5,0 Ω		
	- Phạm vi 400 Ω đến 599 Ω		
	+ Độ chính xác: 10,0% + 10 Ω		
	- Phạm vi 600 Ω đến 1500 Ω		
	+ Độ chính xác: 20,00%		

NAM
★
A.